

Thời gian bảo vệ - 4 tiếng.

Chức năng:

- Bảo vệ cơ quan hô hấp và thị giác của con người chống lại tác động của môi trường ngạt khí khi thực hiện các công tác cứu hộ hầm lò tại các mỏ quặng và mỏ than;
- trang bị cho các đơn vị cứu hộ cứu nạn,
- làm các công tác công nghiệp ở môi trường không thuận lợi cho việc thở;

Có thể cung cấp kèm mặt nạ ПИМ 88P30P và ПИМ «О3ОН-К».



Vật liệu thân (túi)	Kim loại
Phân loại bình thở theo thời gian bảo vệ	4 O
Thời gian bảo vệ định mức khi làm việc với sức nặng trung bình, nhiệt độ môi trường (25±1)°C và áp suất khí quyển 100±4 kPa (750±30 mm thủy ngân), giờ, không nhỏ hơn	4
Trọng lượng bình thở có bình khí, không có phần mặt, không khí, XII-II, thành phần làm mát và nắp hộp lạnh, kg, không quá	Bình kim loại 9,3
Trọng lượng bình thở có bình khí đã nạp, thành phần làm mát và nắp hộp lạnh, kg, không quá	Bình kim loại 12,6
Dự trữ ôxy định mức trong bình khí với áp suất 200 MPa (200 kgs/cm ² , l	400
Dung tích bình khí, l	2
Áp suất hoạt động, Mpa	20
Cấp ôxy vào hệ thống bình thở, lít/phút <ul style="list-style-type: none"> - liên tục - phôi - tự động - van cứu hộ 	1,3-1,5 Không dưới - 70 60-150
Trọng lượng bình hấp thu hoá chất vô i (XII-II) trong hộp tái sinh, kg	2,0
Dung tích hữu dụng của túi khí, l, không dưới	5,5
Áp suất mà ở đó van báo dư hoạt động, Pa (mm cột nước)	200±100 (20±10)
Độ loãng khí mà ở đó aptômat khí hoạt động, Pa (mm cột nước)	200±100 (20±10)
Kích thước, mm, không quá	460x380x170
Phần mặt	Kính bảo vệ
Có thiết bị cảnh báo về áp suất tối thiểu trong bình 5±1 Mpa	Một bộ cảnh báo
Các thông số chính, kích thước	Theo tiêu chuẩn TY-3146-004-74714525-2005